

TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU



QUY CHẾ

**TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN VÀ QUẢN TRỊ RỦI RO**

Mã số: 2024 – HDQT – QC – KTRR

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-PVCFC ngày / /2024
của Hội đồng quản trị)

02	BAN QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC	BAN PHÁP CHẾ VÀ TUÂN THỦ	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Lần ban hành	Đơn vị soạn thảo	Đơn vị kiểm tra	Phê duyệt

MỤC LỤC

Chương I:

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	1
Điều 2. Giải thích từ ngữ	1
Điều 3. Tài liệu tham chiếu	1

Chương II:

NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

Điều 4. Vị trí và chức năng của Ủy ban KT&QTRR	2
Điều 5. Nguyên tắc hoạt động của Ủy ban KT&QTRR.....	2
Điều 6. Thành phần Ủy ban KT&QTRR.....	2
Điều 7. Cuộc họp của Ủy ban KT&QTRR	3
Điều 8. Báo cáo hoạt động của Ủy ban KT&QTRR.....	3

Chương III:

TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN

Điều 9. Trách nhiệm và quyền hạn của Hội đồng Quản trị.....	4
Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban KT&QTRR.....	4

Chương IV:

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Tổ chức thực hiện	5
Điều 12. Điều khoản chuyển tiếp	5
Điều 13. Khen thưởng và xử lý vi phạm	5



Chương I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy chế này quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Ủy ban Kiểm toán và quản trị rủi ro và các thành viên Ủy ban Kiểm toán và quản trị rủi ro của Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác của Pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng

Ủy ban Kiểm toán và quản trị rủi ro, các thành viên Ủy ban Kiểm toán & quản trị rủi ro và các cá nhân, đơn vị có liên quan của Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Các thuật ngữ/từ ngữ sử dụng trong Quy chế này được viết tắt và được hiểu như sau:

TT	Thuật ngữ/ Từ ngữ	Viết tắt	Giải thích
1.	Công ty	PVCFC	Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau
2.	Hội đồng Quản trị	HDQT	Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau
3.	Ban điều hành		Là “Người điều hành doanh nghiệp” bao gồm: Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng
4.	Tổng Giám đốc	TGD	Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau
5.	Ban Kiểm soát		Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau
6.		KT&QTRR	Kiểm toán và quản trị rủi ro

Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh sẽ có nghĩa tương tự trong Quy chế này.

Điều 3. Tài liệu tham chiếu

1. Luật Chứng khoán năm 2019.
2. Luật Doanh nghiệp năm 2020.
3. Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.



4. Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
5. Bộ quy tắc quản trị công ty theo thông lệ tốt.

Chương II: NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

Điều 4. Vị trí và chức năng của Ủy ban KT&QTRR

Ủy ban KT&QTRR là đơn vị chuyên môn trực thuộc HĐQT, có chức năng tham mưu, tư vấn cho HĐQT về lĩnh vực kiểm toán và quản trị rủi ro của Công ty.

Điều 5. Nguyên tắc hoạt động của Ủy ban KT&QTRR

1. Ủy ban KT&QTRR phải báo cáo trực tiếp bằng văn bản với HĐQT và không bị can thiệp trong việc thực hiện nhiệm vụ nhằm đảm bảo Công ty tuân thủ mọi quy định Pháp luật.

2. Thành viên Ủy ban KT&QTRR thực hiện các công việc tuân thủ quy định Pháp luật và các quy định có liên quan; không tham gia các hoạt động làm ảnh hưởng đến uy tín nghề nghiệp.

3. Thành viên Ủy ban KT&QTRR không tiết lộ các thông tin được cung cấp trừ khi việc tiết lộ thông tin theo yêu cầu Pháp luật.

4. Thành viên Ủy ban KT&QTRR phải trung thực, không bị ảnh hưởng chi phối từ bất kỳ ai trong việc đưa ra các kết luận của mình.

Điều 6. Thành phần Ủy ban KT&QTRR

1. Ủy ban KT&QTRR có từ 02 (hai) thành viên trở lên, Chủ tịch Ủy ban KT&QTRR phải là thành viên HĐQT độc lập. Các thành viên khác của Ủy ban KT&QTRR phải là các thành viên HĐQT không điều hành.

2. Thành viên Ủy ban KT&QTRR phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, chuyên ngành kinh tế, luật, quản trị kinh doanh hoặc các chuyên ngành phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty và không thuộc các trường hợp sau:

a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty.

b. Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 (ba) năm liền trước đó.

3. Chủ tịch Ủy ban KT&QTRR phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh.

4. Việc bổ nhiệm Ủy ban KT&QTRR và các thành viên khác trong Ủy ban KT&QTRR phải được HĐQT thông qua tại cuộc họp HĐQT.

5. Tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động của Ủy ban KT&QTRR, thành viên Ủy ban KT&QTRR thực hiện theo quyết định của HĐQT.



Điều 7. Cuộc họp của Ủy ban KT&QTRR

1. Ủy ban KT&QTRR họp ít nhất 04 (bốn) lần trong 01 (một) năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng, phải được lưu giữ đầy đủ và sao gửi HĐQT để biết và báo cáo HĐQT nếu có khó khăn vướng mắc. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban KT&QTRR tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.

2. Ủy ban KT&QTRR thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp theo hình thức truyền thống, hình thức trực tuyến hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Ủy ban KT&QTRR có một phiếu biểu quyết. Quyết định của Ủy ban KT&QTRR được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban KT&QTRR.

3. Các quyết định của Ủy ban KT&QTRR chỉ có giá trị tham mưu, tư vấn để HĐQT xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

4. Thư ký Công ty có trách nhiệm chuẩn bị các cuộc họp, soạn thảo biên bản và tư vấn thủ tục ban hành các văn bản của Ủy ban KT&QTRR theo quy định của Pháp luật và Công ty.

Điều 8. Báo cáo hoạt động của Ủy ban KT&QTRR

1. Chủ tịch Ủy ban KT&QTRR có trách nhiệm báo cáo hoạt động của Ủy ban tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Báo cáo này có thể được tích hợp chung trong báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT.

2. Báo cáo hoạt động của Ủy ban KT&QTRR phải đảm bảo có các nội dung sau:

a. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban KT&QTRR và từng thành viên Ủy ban KT&QTRR theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty

b. Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban KT&QTRR và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban KT&QTRR.

c. Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty.

d. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên HĐQT, TGD, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT, TGD, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

đ. Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro của Công ty.

e. Kết quả giám sát đối với HĐQT, TGD người điều hành khác của Công ty.

g. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban KT&QTRR với HĐQT, TGD và các cổ đông.

h. Các nội dung khác thuộc quyền và nghĩa vụ của Ủy ban KT&QTRR.



Chương III: TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN

Điều 9. Trách nhiệm và quyền hạn của Hội đồng Quản trị

1. Thông qua việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban KT&QTRR và các thành viên khác trong Ủy ban KT&QTRR.
2. Phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban KT&QTRR.
3. Quyết định tiền lương, thù lao của thành viên Ủy ban KT&QTRR và chi phí hoạt động của Ủy ban KT&QTRR.

Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban KT&QTRR

1. Xem xét và thông qua các BCTC quý/06 tháng/năm của Công ty đảm bảo tính trung thực của các báo cáo tài chính và các công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của Công ty.
2. Rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro của Công ty.
3. Rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của HĐQT hoặc Đại hội đồng cổ đông.
4. Giám sát Ban Kiểm toán nội bộ của Công ty.
5. Giám sát nhằm đảm bảo Công ty tuân thủ quy định của Pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của Công ty.
6. Giám sát quy trình và chính sách nhận diện và quản trị rủi ro của Công ty.
7. Giám sát và đánh giá kết quả thực hiện của Ban Điều hành liên quan đến chính sách quản trị rủi ro của Công ty.
8. Xem xét các khía cạnh của chiến lược và đề xuất của Ban Điều hành.
9. Theo dõi hiệu quả hoạt động của bộ phận quản trị rủi ro và đảm bảo có đủ nguồn lực và hệ thống để đáp ứng mức độ năng lực mong muốn và cao hơn yêu cầu tối thiểu về tuân thủ.
10. Thiết lập các chương trình đào tạo thường xuyên để cải thiện kiến thức về kiểm toán, quản trị rủi ro của thành viên Ủy ban.
11. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến HĐQT khi phát hiện thành viên HĐQT, TGD và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
12. Có ý kiến về Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban KT&QTRR trước khi trình HĐQT phê duyệt.

Thông qua báo cáo từng cuộc kiểm toán tại các ban/đơn vị trong Công ty của Ban KTNB. Chỉ thị thực hiện các kiến nghị của kiểm toán nội bộ; chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc tổ chức thực hiện kiến nghị của kiểm toán nội bộ; có biện pháp xử lý kịp thời khi có các kiến nghị, đề xuất của kiểm toán nội bộ.

13. Phê duyệt Quy trình kiểm toán nội bộ của Công ty.



14. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên HĐQT khác, TGD, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban KT&QTRR.

15. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban KT&QTRR.

16. Được quyền đề xuất sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, quản trị hoặc các dịch vụ tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết.

17. Các quyền và nghĩa vụ khác do HĐQT phân công.

Chương IV: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Các cá nhân, đơn vị thuộc Khoản 2 Điều 1 có trách nhiệm thi hành Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có nội dung chưa phù hợp, Ủy ban KT&QTRR đề xuất HĐQT xem xét, sửa đổi bổ sung.

Điều 12. Điều khoản chuyển tiếp

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày HĐQT ban hành và thay thế Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ủy ban KT&QTRR đã được ban hành kèm theo Quyết định số 1732/QĐ-PVCFC ngày 04/8/2021 của HĐQT.

Điều 13. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Các Đơn vị, cá nhân thực hiện tốt quy định tại Quy chế này được khen thưởng theo quy định của PVCFC.

2. Các Đơn vị, cá nhân vi phạm các nội dung trong Quy chế này thì tùy tính chất, mức độ vi phạm mà xử lý kỷ luật theo quy định của PVCFC hoặc bị đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý khác theo quy định của Pháp luật./.

